

3654

2000

R

BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ

ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP BỘ

"ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH VÀ CƠ CHẾ
QUẢN LÝ GIÁ NĂM 1996 - 2000"

MÃ SỐ 96 - 98 - 075/ĐT

Chủ nhiệm Đề tài :

Khúc Văn Anh
Vụ trưởng Vụ Tổng hợp
Ban Vật giá Chính phủ

Hà nội, tháng 9/1997

12

3654
1418/2000

LỜI MỞ ĐẦU

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đã khẳng định :

"Tiếp tục hoàn thiện hệ thống giá cả và đổi mới công tác quản lý giá".

Tăng cường lực lượng dự trữ quốc gia, đổi mới cơ chế dự trữ lưu thông, cơ chế hình thành và hoạt động của quỹ bình ổn giá, phương thức can thiệp để bình ổn giá một số mặt hàng hết sức thiết yếu".

Để góp phần làm sáng tỏ định hướng trên đây của Đảng, Ban Chủ nhiệm đề tài Khoa học cấp Bộ mã số 96 - 98 - 075/ĐT "Định hướng chính sách và cơ chế quản lý giá năm 1996 - 2000". Xin trình bày một số vấn đề chủ yếu về tình hình giá cả và công tác quản lý giá cả trong thời kỳ 1991-1995, phương hướng tiếp tục hoàn thiện chính sách giá, cơ chế quản lý giá nhằm góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế-xã hội trong giai đoạn 1996-2000 và mô hình tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về giá trong thời gian tới. Kết cấu đề tài gồm các phần sau :

- Phần thứ nhất : Bản chất, vai trò của giá cả và quản lý giá trong nền kinh tế hàng hoá.

- Phần thứ hai : Đánh giá tình hình giá cả và công tác quản lý giá thời kỳ 1991-1995.

- Phần thứ ba : Định hướng tiếp tục hoàn thiện chính sách giá, cơ chế quản lý giá và định hướng điều hành giá cả một số hàng hoá quan trọng trong những năm 1996-2000.

- Phần thứ tư : Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về giá trong thời gian tới.

Trong quá trình nghiên cứu, Ban Chủ nhiệm đề tài đã được sự cộng tác của nhiều các Anh, các Chị trong và ngoài cơ quan; một số kiến nghị của đề tài đã được Ban Vật giá Chính phủ sử dụng vào việc chỉ đạo điều hành giá cả. Tuy nhiên, nội dung đề tài cũng còn nhiều thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến nhận xét của Hội đồng và các đồng chí. Xin chân thành cảm ơn.

BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

BẢN CHẤT, VAI TRÒ CỦA GIÁ CẢ VÀ QUẢN LÝ GIÁ TRONG NỀN KINH TẾ HÀNG HOÁ

I- VỊ TRÍ CỦA GIÁ CẢ TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN.

Mọi hoạt động của nền kinh tế hàng hoá, sớm muộn đều được phản ánh trên thị trường. Đặc biệt sự hình thành và vận động của giá cả luôn luôn gắn với những thị trường cụ thể. Vì vậy, hiểu được thị trường và cơ chế hoạt động của nó là điều kiện không thể thiếu được trong đời sống kinh doanh và đặc biệt là đối với quản lý vĩ mô về giá cả của Nhà nước.

Thị trường xuất hiện đồng thời với sự ra đời và tồn tại của sản xuất và trao đổi hàng hoá. Hiểu theo nghĩa đen, thị trường là nơi mua bán hàng hoá. Hiểu theo nghĩa rộng thị trường là một quá trình trong đó người mua và người bán tác động qua lại nhau để xác định giá cả và số lượng hàng cần mua, bán.

Đặc trưng của hoạt động thị trường là tất cả mọi hoạt động kinh tế diễn ra mà không có sự bắt buộc hoặc điều khiển tập trung. Các nhà kinh doanh và người tiêu dùng đều gặp nhau ở thị trường để định giá cả và sản lượng. Hàng triệu người sản xuất ra hàng ngàn loại hàng hoá và hàng triệu người cùng tham gia thị trường một cách tự nguyện.

Nhưng như vậy không có nghĩa là thị trường là một hệ thống hỗn độn vô hướng. Có một cơ chế tinh vi vận hành nền kinh tế thị trường. Cơ chế này là sự phối hợp một cách không tự giác của người tiêu dùng và người sản xuất thông qua hệ thống giá cả và thị trường. Nó là môi trường giao tiếp để tập hợp tri thức và hành động của hàng triệu cá nhân khác nhau.

Trong hệ thống thị trường, giá cả là công cụ quan trọng nhất để cho cơ chế thị trường hoạt động. Trên thị trường, cái gì cũng có giá-mỗi loại hàng hoá, mỗi loại dịch vụ. Ngay cả các loại lao động khác nhau cũng có giá - Cụ thể là các mức lương. Mỗi chúng ta nhận được khoản thu nhập với cái chúng ta bán và chúng ta dùng thu nhập để mua cái chúng ta cần. Các quyết định lớn về giá cả và phân phối được làm ra tại thị trường. Giá cả thị trường do giá trị thị trường của hàng hoá và quan hệ cung cầu trên thị trường quyết định. Mọi sự cân đối thị trường là một hệ thống tạo ra sự cân đối giữa giá cả và sản xuất, người mua và người bán (cung và cầu) của mỗi thị trường.

Cơ chế thị trường là một hình thức tổ chức kinh tế trong đó cá nhân người tiêu dùng và các nhà kinh doanh tác động lẫn nhau để xác định ba vấn

đề trung tâm của tổ chức kinh tế là : sản xuất cái gì ? như thế nào ? và cho ai ? Nó hoạt động thông qua giá cả thị trường. Các quan hệ trao đổi mua bán trên thị trường là quan hệ lợi ích giữa người sản xuất và người tiêu dùng, giữa người sản xuất với nhau và người tiêu dùng với nhau. Mục tiêu của người sản xuất là tối đa hoá tổng số lợi nhuận, mục tiêu của người tiêu dùng là tối đa hoá lợi ích tiêu dùng. Quan hệ lợi ích trên cơ sở "tối đa hoá" như vậy là quan hệ thị trường. Tính chất "tối đa hoá" trong quan hệ lợi ích giữa các thành viên tham gia thị trường là yếu tố quyết định đảm bảo cho giá cả thị trường luôn vận động theo trạng thái cân bằng cung cầu và chính nó lại là yếu tố quyết định thúc đẩy phá vỡ các cân bằng cũ, hình thành các cân đối mới. Tuy nhiên, tùy thuộc vào đặc điểm sản xuất và tiêu dùng của từng loại hàng hoá mà hình thành nên những nét đặc trưng của từng loại thị trường và từng hình thái vận động của giá cả, những đặc trưng này chi phối hành vi kinh doanh và do đó chi phối lợi ích của các bên tham gia thị trường.

Chính cơ chế thị trường vận hành theo những quy luật vốn có đã tạo nên trật tự kinh tế trên thị trường. Nó được coi như "bàn tay vô hình" điều khiển nền kinh tế, tại đây lợi ích riêng của mỗi người chỉ đạt được thông qua thực hiện lợi ích chung của xã hội được thị trường thừa nhận : Sản xuất cái gì? do nhu cầu của người tiêu dùng quyết định. Sản xuất như thế nào? là do cạnh tranh giữa những người sản xuất quyết định. Cách duy nhất có thể cạnh tranh về giá cả và tối ưu hoá lợi nhuận của mình là giảm chi phí đến mức tối thiểu bằng cách áp dụng những phương pháp sản xuất hiệu quả nhất. Sản xuất hàng hoá cho ai thể hiện ở phương thức phân phối thu nhập theo số lượng và chất lượng lao động. Tuy nhiên, vai trò điều chỉnh quá trình sản xuất của thị trường chỉ thể hiện triệt để khi thị trường có sự cạnh tranh thuần tuý.

Trong cơ chế thị trường, giá cả là phương tiện phát tín hiệu cho xã hội. Nó báo cho người sản xuất biết nên sản xuất cái gì? phương pháp nào? nó là tín hiệu cho một công nghệ thích hợp. Giá cả quyết định lợi nhuận dành cho người kinh doanh cả thưởng lẫn phạt. Lợi nhuận đưa họ đến các khu vực sản xuất các hàng hoá người tiêu dùng cần nhiều hơn. Lợi nhuận cũng đưa các nhà sản xuất đến việc sử dụng các kỹ thuật sản xuất hiệu quả nhất. Lòng mong muốn lợi nhuận thúc đẩy người sản xuất bất cứ lúc nào cũng thay thế phương pháp sản xuất tốn kém bằng phương pháp rẻ hơn.

Vậy bản chất của giá cả là gì? giá cả và các chính sách về giá có vị trí và ảnh hưởng gì đến đời sống kinh tế xã hội? Chính phủ với tư cách là hiện thân của "bàn tay hữu hình" trong nền kinh tế thị trường cần phải và có thể làm những gì trong lĩnh vực này để cho kinh tế thị trường phát huy hết ưu thế của mình đối với cộng đồng xã hội?

Các nhà kinh tế học đã trình bày bản chất và vai trò giá cả như sau :

Giá cả là một phạm trù kinh tế phát sinh, phát triển cùng với sự ra đời và phát triển của hàng hoá.

Các nhà kinh tế học cổ điển như A.Smith (1776) và sau đó là D.Ricacđô (1817) đã cho rằng : Giá trị thực hiện (mà ngày nay chúng ta gọi là giá cả) là biểu hiện bằng tiền của giá trị tự nhiên (giá trị của hàng hoá).

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Marx-Lênin đã kế thừa phát triển tư tưởng đó và đưa ra khái niệm : giá cả là biểu hiện bằng tiền của giá trị hàng hoá.

Khi nền sản xuất hàng hoá phát triển đến mức bao trùm toàn bộ nền kinh tế quốc dân làm cho giá cả hiện diện trong tất cả các khâu của quá trình tái sản xuất xã hội, các ngành, các khu vực của nền kinh tế, các lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội; thì phạm trù giá cả trở nên phức tạp hơn. Tuy nhiên xét về bản chất, các nhà nghiên cứu đã vạch ra những đặc trưng cơ bản sau đây của giá cả hàng hoá :

a) Giá cả thị trường hình thành trên cơ sở giá trị thị trường. Giá cả thị trường do giá trị của những hàng hoá chiếm tuyệt đại bộ phận trên thị trường quyết định.

Trong quản lý kinh tế cũng như trong kinh doanh, người nắm được tuyệt đại bộ phận hàng hoá trên thị trường, người đó sẽ quyết định và điều khiển giá cả thị trường. Trên thị trường cạnh tranh thuần túy, từng nhà doanh nghiệp không có khả năng chi phối giá cả. Trên thị trường độc quyền, các nhà độc quyền có vai trò rất lớn đối với sự hình thành và điều khiển giá cả thị trường.

b) Giá cả thị trường biểu hiện sự thừa nhận trực tiếp của thị trường.

c) Giá cả thị trường thể hiện quan hệ trực tiếp giữa người mua và người bán hàng hoá.

d) Giá cả thị trường là công cụ giải quyết mâu thuẫn về lợi ích kinh tế giữa người mua và người bán. Người mua bao giờ cũng muốn mua rẻ, người bán lại muốn hàng hoá của mình được bán theo giá cao (bán đắt). Mâu thuẫn này chỉ được điều hoà khi giá cả thị trường xuất hiện và được thực hiện, nghĩa là có sự đồng ý bán và đồng ý mua.

e) Giá cả thị trường là công cụ để thị trường thực hiện các chức năng khách quan của mình.

Thông qua mức giá cả hàng hoá, thị trường thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng của hàng hoá, các quan hệ kinh tế của thị trường được thực hiện, các doanh nghiệp thực hiện sự cạnh tranh. Thị trường trở nên sôi động.

Từ những đặc trưng đã nêu có thể kết luận : hai yếu tố cơ bản quyết định giá cả thị trường là giá trị thị trường và quan hệ cung cầu. Ngược lại, sự vận hành của thị trường thông qua giá cả lại bao hàm những thông tin cần thiết cho các doanh nghiệp, cho quá trình tái sản xuất xã hội, về quan hệ cung-cầu và về khối lượng, cơ cấu hàng hoá trên thị trường v.v...

Với những đặc trưng trên, giá cả là một phạm trù kinh tế rất tổng hợp, nơi hội tụ của nhiều mối quan hệ kinh tế chính trị xã hội, là tấm gương phản ánh thực trạng kinh tế và xã hội. Giá cả là phạm trù kinh tế, là một chỉ tiêu kinh tế hiện thực tác động một cách nhanh nhạy trực tiếp với cường độ lớn tới kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp, tới các khâu của quá trình tái sản xuất xã hội tới các lĩnh vực.

Chính vì vậy, giá cả đã thu hút sự chú ý của các chủ thể xã hội: trước hết là các doanh nghiệp và Nhà nước. Các doanh nghiệp quan tâm tới sự hình thành và vận động của giá cả là để bảo đảm cho mình đứng vững và phát triển trong cạnh tranh. Nhà nước quan tâm tới giá cả với mục đích tìm ra phương pháp thích hợp nhất để chi phối sự hình thành và vận động của nó phù hợp với ý đồ điều tiết nền kinh tế quốc dân, điều tiết các doanh nghiệp. Tuy nhiên, do sự phát triển liên tục của thị trường và các quan hệ trao đổi, cho nên, người ta luôn luôn phải tìm kiếm, lựa chọn và hoàn thiện các phương pháp, biện pháp can thiệp vào lĩnh vực hình thành giá. Nhưng bất luận sự lựa chọn nào thì cũng phải tính đến vị trí trung tâm, các mối liên hệ tổng hợp của giá cả đối với các quan hệ kinh tế khác. Trong đó đặc biệt quan trọng với các mối liên hệ sau :

Thứ nhất : giá cả biểu hiện giá trị của hàng hoá thông qua một số lượng tiền tệ nhất định. Do đó, giá cả và tiền tệ thường xuyên có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau.

Trong điều kiện bình thường của nền kinh tế quốc dân, giá cả là một trong những yếu tố quyết định khối lượng tiền tệ cần thiết trong lưu thông và có ảnh hưởng đến tốc độ lưu thông tiền tệ. Giá cả quyết định sức mua của tiền tệ. Sự tăng hay giảm sức mua thực tế của tiền là kết quả của giảm hay tăng của tuyệt đại bộ phận giá cả hàng hoá. Ngược lại, tiền tệ cũng ảnh hưởng rất lớn đến giá cả.

Về mối quan hệ này có thể xảy ra các trường hợp rất đáng chú ý sau :

a) Nếu số tiền giấy thực tế trong lưu thông thấp so với yêu cầu cần thiết hoặc mức giá của tuyệt đại bộ phận hàng hoá quá cao so với khả năng thanh

toán, thì dẫn đến: tổng quỹ mua hàng hoá của xã hội thấp hơn tổng quỹ hàng hoá lưu thông trên thị trường, nhu cầu có khả năng thanh toán nhỏ hơn cung, việc tiêu thụ hàng hoá bị ngưng trệ ở mức độ khác nhau làm giảm tốc độ của quá trình tái sản xuất. Tất cả những điều đó làm nảy sinh khuynh hướng giảm xuống của giá cả. Sức mua triển vọng (mà thời gian sau trở thành sức mua thực tế) của tiền tệ tăng lên so với sức mua hiện tại trong mối tương xứng với giá cả hiện hành. Thế là bắt đầu một quá trình phá vỡ mối tương xứng hiện tại để tiến tới một tương xứng mới giữa mặt bằng giá với sức mua thực tế của tiền tệ.

b) Nếu số tiền giấy thực tế trong lưu thông không vượt quá yêu cầu cần thiết thì nhu cầu có khả năng thanh toán của xã hội tăng lên, giá cả tăng, sức mua thực tế của tiền tệ giảm sút. Sức mua giảm đòi hỏi lượng tiền đưa vào lưu thông nhiều hơn. Lượng tiền này làm cầu tăng lên. Cầu tăng lại làm cho giá tăng. Quan hệ này tạo thành vòng xoáy giá-tiền, tiền-giá, giá-giá. Vòng xoáy đó tất yếu tạo ra lạm phát. Lạm phát xét về nguồn gốc là kết quả tất yếu của nền kinh tế mất cân đối với tình trạng thấp của năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế, là tấm gương phản ánh thực trạng kinh tế. Nó phụ thuộc rất lớn vào trình độ quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế mà trước hết là lĩnh vực quản lý tiền tệ, tài chính và giá cả, vào trình độ của nền sản xuất và quan hệ hợp tác kinh tế với nước ngoài v.v... Mặc dù người ta có khả năng hạn chế và hy vọng xoá bỏ lạm phát trong nền kinh tế quốc dân, song lạm phát vẫn có thể xảy ra.

Trong bất kỳ xã hội nào, lạm phát bao giờ cũng đưa đến hậu quả là: giá cả tăng vọt, tiền tệ mất giá nghiêm trọng, đời sống của người lao động (nhất là người có mức thu nhập thấp) khó khăn hơn. Nếu như lạm phát diễn ra ở mức độ lớn và kéo dài thì giá cả tăng nhanh và liên tục, quá trình sản xuất phân phối trao đổi bị rối loạn. Khi đó tiền giấy không thực hiện được chức năng làm phương tiện lưu thông hàng hoá và không còn là "phù hiệu" của tiền vàng. Tiêu thụ và sản xuất hàng hoá ngưng trệ, việc kinh doanh của các doanh nghiệp trở nên khó khăn hơn. Để thoát khỏi tình trạng này, người ta đã phải giải quyết đồng bộ nhiều vấn đề kinh tế, trong đó có vấn đề giá cả và tiền tệ.

Chú ý đến mối quan hệ giữa giá cả và tiền tệ, diễn ra trong thực tế là một vấn đề có ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp, nhất là đối với các doanh nghiệp có giá trị tài sản cố định lớn như các xí nghiệp luyện kim, khai quặng v.v... hoặc có chu kỳ tái sản xuất sản phẩm dài như nông nghiệp, trồng rừng. Các doanh nghiệp chỉ có thể đánh giá đúng những chi phí đã bỏ vào sản xuất, đánh giá đúng khả năng chấp nhận về giá cả của thị trường khi đem tiêu thụ hàng hoá, vì vậy họ chỉ có thể tránh được những thiệt thòi về giá cả trong trao đổi hàng hoá khi họ bám sát mối quan hệ giữa giá cả với tiền tệ diễn ra trên thị trường. Việc nghiên cứu kỹ lưỡng mối quan hệ giá cả-tiền tệ có thể giúp các doanh nghiệp dự đoán chính xác hơn sự biến động giá cả của những hàng hoá do mình sản xuất ra và của những hàng

hoá có liên quan. Từ đó, doanh nghiệp có thể đưa ra những đối sách về kinh doanh về giá cả thích ứng với thị trường nhằm đảm bảo thắng lợi trong kinh doanh. Việc bám sát sức mua thực tế trong mối quan hệ với giá cả trên thị trường yếu tố sản xuất và trên thị trường thành phẩm đã giúp các doanh nghiệp xử lý tốt mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra của quá trình tái sản xuất nhằm tránh những "thất bại thị trường" có thể xảy ra đối với doanh nghiệp mình.

Tóm lại, nghiên cứu mối quan hệ giữa giá cả với tiền tệ cần thiết cho sự điều tiết vĩ mô sự phát triển của nền kinh tế nói chung, điều tiết sự hình thành và vận động của giá cả nói riêng. Việc chi phối hình thành giá cả có thể thực hiện bằng những biện pháp thuộc lĩnh vực tiền tệ. Chỉ có sự ăn khớp và đồng bộ giữa giá cả với tiền tệ có thể tạo nên những tác động tích cực tới tiến trình kinh tế và xã hội.

Thứ hai : Mối quan hệ giữa giá cả và giá trị sử dụng của hàng hoá.

Đã là hàng hoá nhất thiết phải có giá trị sử dụng. Người ta không thể đem bán những cái không có công dụng, không có giá trị sử dụng. Giá trị sử dụng là yếu tố quan trọng chi phối sự hình thành giá cả hàng hoá.

Mối quan hệ giữa giá cả và giá trị sử dụng biểu hiện chủ yếu ở những điểm sau đây :

a) Trên thị trường, giá cả hình thành thống nhất theo một đơn vị giá trị sử dụng. Mặt biểu hiện quan trọng nhất của giá trị sử dụng là chất lượng của hàng hoá. Vì vậy, giá cả tất yếu hình thành theo chất lượng hàng hoá. Tại một thị trường và thời điểm nhất định, hàng hoá có chất lượng ngang nhau thường có mức giá như nhau. Không nên tạo ra trên thị trường tình trạng : 1 loại hàng có nhiều mức giá nhất là lại bằng các chính sách can thiệp.

b) Mức giá của hàng hoá hình thành gắn liền với chi phí sử dụng hàng hoá. Thực chất của vấn đề này là mức giá hình thành trong mối tương quan với chi phí bổ sung để biến giá trị sử dụng tiềm tàng thành giá trị sử dụng hiện thực.

c) Giá cả phản ánh tính thay thế lẫn cho nhau của hàng hoá trong sản xuất cũng như trong tiêu dùng. Trong số các hàng hoá khác nhau có thể thay thế cho nhau thì giá trị và giá trị sử dụng của loại hàng hoá chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tiêu dùng có vai trò quyết định mức giá trên thị trường.

Mối quan hệ giữa giá cả với giá trị sử dụng của hàng hoá chỉ ra rằng: Sự thống nhất giữa giá trị và giá trị sử dụng là cơ sở để hiện diện mức giá trên thị trường. Sự thống nhất (kết hợp) tối ưu giữa giá trị sử dụng của hàng hoá là điều

kiện kinh tế để các doanh nghiệp tiếp tục tham gia vào guồng máy của thị trường.

Việc nghiên cứu mối quan hệ giữa giá cả và giá trị sử dụng còn phục vụ cho việc quản lý "vĩ mô" nền kinh tế quốc dân. Thông qua việc tác động đến mối quan hệ : giá cả-giá trị-giá trị sử dụng, Nhà nước thúc đẩy quá trình tái sản xuất xã hội đi đôi với quá trình tái sản xuất sức lao động cả về mặt giá trị cũng như hiện vật, khuyến khích hình thành một cơ cấu tối ưu về sản xuất và tiêu dùng.

Thứ ba : Giá cả và các quan hệ kinh tế-xã hội.

Trong nền kinh tế hàng hoá, giá cả xuất hiện trong mọi hoạt động kinh tế xã hội. Do đó, giá cả tất yếu phản ánh các quan hệ kinh tế. Các quan hệ kinh tế lại là tiền đề vật chất của các quan hệ chính trị và xã hội. Bởi vậy giá cả còn biểu hiện một cách tổng hợp và đồng thời các quan hệ kinh tế chính trị và xã hội.

Ngược lại, giá cả là tác động trở lại các mối quan hệ nói trên. Các Nhà nước có thể thực hiện những biện pháp có ảnh hưởng tới sự hình thành và vận động của giá cả trên thị trường. Thông qua sự vận động này để giải quyết tốt các mối quan hệ kinh tế-xã hội phản ánh trong giá cả, đó là các mối quan hệ chủ yếu sau đây :

- + Quan hệ giữa cung với cầu hàng hoá
- + Quan hệ giữa tích lũy với tiêu dùng
- + Quan hệ giữa công nghiệp và nông nghiệp
- + Quan hệ giữa thị trường trong nước với thị trường thế giới.

Tác động đến các mối quan hệ lớn của nền kinh tế quốc dân bằng giá cả là một hướng quan trọng của công tác quản lý vĩ mô nền kinh tế quốc dân của Nhà nước.

Các doanh nghiệp hoạt động trên thương trường lại khai thác mối quan hệ giữa giá cả và quan hệ kinh tế ở các phương diện khác. Các quan hệ kinh tế, các chính sách của Nhà nước về thuế, xuất nhập khẩu, về giá cả tiền tệ v.v... có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh ở các doanh nghiệp. Sự tác động trở lại này diễn ra trong thực tế, và các doanh nghiệp có thể tìm thấy chỗ đứng thích hợp của mình trong kinh doanh, tìm được dư địa thị trường của mình, tìm được những biện pháp thích ứng với thị trường đảm bảo sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp mình trong cạnh tranh.

Tóm lại, giá cả là một phạm trù kinh tế khách quan rất tổng hợp. Giá cả biểu hiện một cách đồng thời giá trị, giá trị sử dụng của hàng hoá và các mối

quan hệ kinh tế chính trị, giá trị sử dụng của hàng hoá và các mối quan hệ kinh tế chính trị trong nền kinh tế quốc dân. Việc nghiên cứu giá cả bắt đầu từ sự nghiên cứu bản chất kinh tế của nó là cần thiết cho công tác quản lý vĩ mô của Nhà nước.

Để đảm bảo thắng lợi của các chính sách, biện pháp quản lý kinh tế đúng đắn, việc dự báo trước sự hình thành và vận động của giá cả trên thị trường là một vấn đề cần phải được xem thận trọng. Bởi vậy, khi nghiên cứu phạm trù giá cả (từ mọi góc độ) người ta cũng không thể không nghiên cứu những nhân tố chi phối sự hình thành và vận động của giá cả trên thị trường.

II- QUẢN LÝ GIÁ TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG.

Trong lịch sử, sản xuất và trao đổi hàng hoá thông qua tiền tệ đã diễn ra qua nhiều phương thức sản xuất khác nhau, với nhiều kiểu tổ chức quản lý khác nhau; song bản chất kinh tế của giá cả không hề thay đổi. Tuy nhiên, tùy thuộc vào mô hình quản lý sản xuất mà sự hình thành; vai trò, chức năng của giá cả và vấn đề quản lý giá có nhiều điểm khác biệt.

Lịch sử đã từng chứng kiến nền kinh tế chỉ huy tập trung được thịnh hành trong nhiều thập kỷ tại các nước xã hội chủ nghĩa trước đây. Có thể nói, đó cũng là một kiểu tổ chức sản xuất hàng hoá điển hình. Trong nền kinh tế này, các phương pháp hành chính của kinh doanh được tuyệt đối hoá và vai trò kinh tế của Nhà nước được đặc biệt coi trọng. Nhà nước thực hiện sự can thiệp sâu vào đời sống kinh tế của các đơn vị sản xuất, còn cạnh tranh và tự do của họ thì hầu như rất hạn chế.

Nhà nước tác động đến nền kinh tế chủ yếu bằng các mệnh lệnh, bằng việc phê chuẩn các nhiệm vụ kế hoạch, xác định vốn và các tiêu chuẩn, giới hạn v.v... chứ không phải thông qua thị trường. Trong bối cảnh đó, giá cả cũng trở thành mối quan tâm thường xuyên và là đối tượng quản lý trực tiếp của Nhà nước và các cơ quan chức năng. Mức giá của hầu hết các sản phẩm dịch vụ trong nền kinh tế quốc dân đều do Nhà nước ở các cấp khác nhau định đoạt mà không phải do người mua và người bán trực tiếp quyết định. Giá cả được hình thành như vậy không thể là một công cụ quan trọng để thực hiện và giải quyết những vấn đề kinh tế cơ bản của xã hội. Hay nói rộng ra là cả một cơ chế kinh doanh như vậy đã gây nhiều hậu quả tiêu cực. Nó không chỉ tạo nên sự sai khớp giữa kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh với nhu cầu khách quan của xã hội mà còn làm nảy sinh mâu thuẫn về mặt lợi ích giữa các khâu quản lý, làm mất đi sự quan tâm của người sản xuất đến việc hoàn thành các nhiệm vụ kế hoạch và mục tiêu đề ra. Rốt cuộc là nền kinh tế trở nên không có hiệu quả. Chính điều đó đã tạo ra làn sóng cải tổ kinh tế theo hướng dân chủ hoá, theo hướng chuyển sang kinh tế thị trường ở một loạt các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, trong đó có Việt nam.